

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 74/2019/HS -ST  
Ngày: 17/6/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quốc Văn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ứng Thị Phụng;

Ông Hoàng Mạnh H.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 09/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 31/5/2019 đối với:

**Bị cáo:** Văn Đình T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường V, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Đình Đ, sinh năm 1961 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, T là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thanh Hóa từ ngày 22/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Lưu Hồng C, Văn phòng luật sư Cộng sự - Đoàn luật sư Thanh Hóa.

**Bị hại:** Cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 01/8/2007, vắng mặt;

Trú tại: Thôn Q, xã T, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Người đại diện của bị hại:**

Ông Hoàng Văn H sinh năm 1985, vắng mặt;

Bà Lương Thị S sinh năm 1985, có mặt;

Trú tại: Thôn Q, xã T, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại:** Bà Lê Thu H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng, nội dung vụ án như sau:

Cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 01/8/2007, có bố là Hoàng Văn H, sinh năm 1985 và mẹ là Lương Thị S, sinh năm 1985, trú tại thôn Q, xã T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bà S và ông H đã ly hôn, ông H được giao nuôi cháu L. Ông H đi làm xa, nhờ cô ruột là bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1963 trông nuôi cháu L. Cháu L thường mượn điện thoại của bà L1 để truy cập vào mạng xã hội Facebook thông qua tài khoản là “*Le Thi Hau*”.

Khoảng giữa tháng 02/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Văn Đình T S dụng tài khoản “*T Ly*” kết bạn, làm quen và thường xuyên nhắn tin trao đổi tình cảm với cháu L.

Buổi tối ngày 19/02/2019, T nhắn tin rủ cháu L đi chơi, cháu L đồng ý và hẹn đến khoảng 22 giờ cùng ngày T sẽ đón cháu L ở khu vực nhà văn hóa thôn Chiến Thắng, xã T. Đến giờ hẹn, T đang bận tham gia liên hoan ở nhà bạn cùng khu phố, nên nhờ anh Lê Văn Tài điều khiển xe máy đi đón cháu L.

Sau khi anh Tài đưa cháu L đến, T dùng xe máy chở cháu L đến khu vực bãi biển thuộc địa phận xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến khoảng 23h cùng ngày, T đưa cháu L đến nhà nghỉ Thành Công ở thôn 10, xã T, huyện Quảng Xương rồi thuê phòng 203 để nghỉ lại qua đêm. Tại đây, T đã ba lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, cụ thể:

Lần thứ nhất: sau khi vào phòng nghỉ nằm ở giường nói chuyện, T bảo cháu L cởi quần áo để quan hệ tình dục, cháu L đồng ý tự cởi quần áo, T cũng cởi quần áo. Sau đó, T hôn môi, sờ các bộ phận nhạy cảm và thực hiện hành vi giao cấu với cháu L.

Lần thứ hai: Sau lần giao cấu thứ nhất, cháu L vào phòng vệ sinh quay ra không mặc quần áo, lên giường nằm với T. Khoảng 1 giờ sau, T tiếp tục hôn môi, sờ các bộ phận nhạy cảm và thực hiện hành vi giao cấu với cháu L.

Lần thứ ba: Sau lần giao cấu thứ hai, cháu L vào phòng vệ sinh quay ra và cũng không mặc quần áo, lên giường nằm với T. Khoảng 1 giờ sau, T lại thực hiện hành vi giao cấu với cháu L, nhưng cảm thấy khó quan hệ, cháu kêu đau và mệt, T dừng lại rồi cả hai cùng ngủ. Đến khoảng 06h ngày 20/02/2019, T trả phòng và đưa cháu L về. Trên đường về đến khu vực xóm Thượng, xã V, xe máy hết xăng nên T đã gọi điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Văn Ngọc đi xe máy đến chở cháu L về.

Sau khi cháu L đi chơi qua đêm bất thường, bà L1 đã thông báo cho bố mẹ cháu L biết. Được cháu L kể lại sự việc, bố mẹ cháu L đã tố cáo hành vi xâm hại tình dục của Văn Đình T đối với cháu L đến Công an huyện Quảng Xương để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2019, Văn Đình T đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú về hành vi phạm tội.

Khám nghiệm hiện trường tại nhà nghỉ Thành Công ở thôn 10, xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Tại phòng 203 (tầng 2) nhà nghỉ có cửa ra vào bằng

gỗ, loại 01 cánh, KT(2 x 1)m, cửa hướng Nam. Tiến hành kiểm tra, tìm dấu vết nhưng không có gì nghi vấn.

Theo kết quả giám định của Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương, kết quả giám định về pháp y tình dục số 87/2019/TTPY ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết quả giám định pháp y về tình dục số: 58/19/TgT ngày 19 tháng 3 năm 2019, của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

- Âm hộ, âm đạo cháu Hoàng Thị L không tổn thương. Màng trinh giãn, không rách.

- Hiện tại cháu Hoàng Thị L không có thai.

Kết quả giám định máu của bị can xác định: Văn Đình T không bị bệnh HIV.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, số IMEI: 357651084941102 và 35762508494116, được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Về phần dân sự:

Gia đình bị cáo Văn Đình T và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận mức bồi thường chung 40.000.000 đồng, đã giao nhận đủ. Tại phiên tòa, đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường; đề nghị giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố Văn Đình T về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Văn Đình T từ 10 đến 11 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Do thiếu suy nghĩ không tìm hiểu kỹ, bị cáo T đã đặt vấn đề quan hệ tình cảm và có hành vi giao cấu với bị hại dưới 16 tuổi. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và xét xử thành khẩn khai báo, động viên gia đình bồi thường cho bị hại, có ông nội và ông ngoại là liệt sỹ, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã thể hiện tính nhân đạo, nhưng vẫn là cao, chưa tương xứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hơn nữa cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại có ý kiến: Bị hại Hoàng Thị L mới hơn 11 tuổi chưa hoàn thiện về thể chất, chưa có đủ nhận thức đánh giá sự việc nên dễ bị lợi dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm khắc. Tuy vậy, bị cáo đã ăn năn hối hận, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo với mức phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo, bị hại không có khiếu nại về việc điều tra.

[2]. Tại phiên tòa, Văn Đình T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ. Sau thời gian làm quen qua mạng xã hội Facebook, Văn Đình T đã rủ cháu Hoàng Thị L đi chơi và thực hiện hành vi phạm tội. Vào khoảng 23 giờ ngày 19/02/2019, tại phòng 203 nhà nghỉ Thành Công ở thôn 10, xã T, huyện Quảng Xương, T đã 3 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu L. Lời khai của Văn Đình T về việc đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Hoàng Thị L (BL 138-160); Lời khai của bị hại Hoàng Thị L về việc bị Văn Đình T thực hiện hành vi giao cấu (BL 123-135). Mặc dù được bị hại Hoàng Thị L đồng ý, nhưng khi Văn Đình T thực hiện hành vi giao cấu với cháu L khi cháu L mới 11 tuổi 6 tháng 11 ngày. Hành vi đó của Văn Đình T đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp “nhiều lần” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

- Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Văn Đình T là rất nghiêm trọng đã xâm phạm sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, sức khỏe của cháu L, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, phải xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời để có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

- Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận, đã động viên gia đình bồi thường xong cho bị hại, có ông nội và ông ngoại là liệt sỹ, là lao động chính trong gia đình, thuộc diện hộ nghèo; đại diện bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ Luật sư đề nghị xem xét cho bị cáo cũng phù hợp với các tình tiết đã nêu. Do đó áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ và cho bị cáo T hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[3]. Quyết định truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát về xử lý là đúng quy định pháp luật, đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, được chấp nhận để xem xét và quyết định.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sự thỏa thuận và giải quyết về bồi thường giữa gia đình bị cáo T và gia đình bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[5]. Về tang vật: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng, số IMEI: 357651084941102 và 35762508494116 của bị cáo T là công cụ phạm tội, nên bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Văn Đình T phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 142, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Văn Đình T 9 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ khi tạm giam ngày 22/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, khoản 2 Điều 590 BLDS năm 2015;

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại về mức bồi thường chung của Văn Đình T cho cháu L là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, đã bồi thường xong.

Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Tịch thu của Văn Đình T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng nhạt, số IMEI: 357651084941102 và 35762508494116 để sung quỹ Nhà nước, vật chứng được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 67/2019/TV – CTHADS ngày 08/5/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Văn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện của bị hại, vắng mặt bị hại; Bị cáo, bị hại và người đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trương Quốc Văn**